

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VIẾT 6

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

1. Tên học phần: Viết 6

2. Mã học phần: NNA 044

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần nghe, nói, đọc, viết 5

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182332	huongtrakhanhhung@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	trangphamhuyen88@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần gồm 12 bài học, mỗi bài học tập trung vào một chủ đề mà sẽ xuất hiện trong các bài kiểm tra IELTS. Học phần cung cấp vốn từ vựng phong phú thuộc các chủ đề khác nhau cùng các thành ngữ từ ngữ có tính học thuật để giúp sinh viên phát triển kỹ năng viết. Từ bài 1 đến bài 11 hướng dẫn các bước chính để viết: Từ phân tích nhiệm vụ đến đọc và sửa các bài hoàn chỉnh. Mỗi bài học đều hướng dẫn các kỹ năng và các kỹ thuật để viết. Bài 12 đưa ra một bài kiểm tra viết mẫu. Ngoài ra giáo trình còn cung cấp các phương pháp và kỹ năng để làm bài thi đạt kết quả tốt nhất. Mỗi bài học gồm 3 phần chính: Phần thứ nhất là phát triển ngôn ngữ giới thiệu từ vựng liên quan đến bài học, phần thứ hai là các kỹ năng làm bài thi đưa ra các bài tập và hướng dẫn các bước chính của quá trình viết, phần ba là thực hành cung cấp các bài tập thực hành.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần cung cấp vốn từ vựng phong phú thuộc các chủ đề khác nhau cùng các thành ngữ từ ngữ có tính học thuật để giúp sinh viên phát triển kỹ năng viết. - Học phần củng cố lại một số hiện tượng ngữ pháp để hỗ trợ cho kỹ năng viết như cấu trúc câu so sánh, câu bị động, câu đơn, câu ghép,... 	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các bước chính để viết: Từ phân tích nhiệm vụ đến đọc và sửa các bài hoàn chỉnh. Mỗi bài học đều hướng dẫn các kỹ năng và các kỹ thuật để viết. - Hướng dẫn cách miêu tả các loại biểu đồ khác nhau như biểu đồ dạng đường, biểu đồ hình tròn, biểu đồ cột, ... 	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai. - Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. 	4	[1.2.3.1] [1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Có khả năng hiểu và sử dụng các từ vựng miêu tả đặc điểm, tính cách của người, các từ chỉ đồ ăn, đồ uống.	3	[2.1.5]
CDR1.2	Sử dụng đúng các từ thuộc chủ đề môn học, ngôn ngữ, thiên nhiên.	3	[2.1.5]
CDR1.3	Sử dụng đúng các từ thuộc chủ đề internet, giao thông, dân số.	3	[2.1.5]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Sinh viên rèn luyện và phát triển kỹ năng viết đoạn văn miêu tả biểu đồ hình tròn và biểu đồ cột	4	[2.2.1]
CDR2.2	Sinh viên rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn miêu tả biểu đồ dạng đường, các loại bảng biểu.	4	[2.2.3]
CDR2.3	Sinh viên hình thành kỹ năng viết một bài luận hoàn chỉnh.	4	[2.2.3]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.1]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.4]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1			CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 1. Gender roles	3			4			4	4	4
2	Unit 2. Diet and nutrition	3			4			4	4	4
3	Unit 3. Educational	3			4			4	4	4
4	Unit 4. Biodiversity goals	3			4			4	4	4
5	Unit 5. Global English		3			4		4	4	4
6	Unit 6. The Internet		3			4		4	4	4
7	Unit 7. Consumer spending		3			4		4	4	4

8	Unit 8. Children and parents		3		4	4	4	4
9	Unit 9. An aging population		3		4	4	4	4
10	Unit 10. Fame		3		4	4	4	4
11	Unit 11. Transportation		3		4	4	4	4
12	Unit 12. Practice exam		3		4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3		Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Tự luận - 90 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3	CĐR3.1, CĐR3.2,	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Tự luận - 90 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Từ điển, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Anneli Williams (2011), *Writing for IELTS*, HarperCollins publishers limited

- Tài liệu tham khảo

[2]. Alice Oshima & Ann Hogue (1996), *Introduction to Academic Writing*, Longman edition.

[3]. Keith S. Folse, April Muchmore – Vokoun & Elena Vestri Solomon (2014), *Great writing 1*, International student edition.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy – học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>Unit 1. Gender roles</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các từ vựng về đặc điểm tính cách của con người. - Biết cách miêu tả biểu đồ: biểu đồ cột, biểu đồ hình tròn. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Language development</p> <p>1.2. Exam skills</p> <p>1.3. Exam practice</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình khái niệm, cấu trúc của một đoạn văn. - Giảng giải các thành phần cấu tạo nên một đoạn văn. - Tổ chức sinh viên học theo nhóm: Mỗi nhóm trình bày đặc điểm từng phần của đoạn văn. - Giao nhiệm vụ sinh viên làm tại lớp: Activity 1, 2 trang 4-6. - Chữa bài tập sinh viên làm. - Nhận xét, đánh giá. - Giao nhiệm vụ về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép. - Đọc, tra từ mới và làm các yêu cầu bài học trang 1-21 tài liệu [1]. - Đọc, nghiên cứu tài liệu [2] trang 3-7. - Nghiên cứu tài liệu [3] trang 2-15. 	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
2	<p>Unit 2. Diet and nutrition</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các từ vựng về đồ 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm.</p> <p>Giảng viên:</p>	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>ăn, đồ uống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách miêu tả biểu đồ dạng đường. - Viết được đoạn giới thiệu và kết luận của bài luận. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Language development</p> <p>2.2. Exam skills</p> <p>2.3. Exam practice</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình các từ vựng về đồ ăn, đồ uống. - Giảng giải cách miêu tả biểu đồ dạng đường. - Tổ chức sinh viên học theo nhóm: Mỗi nhóm làm 1 hoạt động trong giáo trình. - Nghe đại diện các nhóm trình bày kết quả. - Nhận xét, đánh giá. - Giao nhiệm vụ về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép. - Đọc, tra từ mới, làm yêu cầu bài học trang 22-28 tài liệu [1]. - Đọc, nghiên cứu tài liệu [2] trang 8-10. - Nghiên cứu tài liệu [3] trang 16-32. 	CĐR3.2, CĐR3.3.
3	<p>Unit 3. Educational goals</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các từ vựng về các môn học. - Nắm được cấu trúc so sánh hơn. - Biết cách miêu tả thông tin trong biểu đồ cột. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Language development</p> <p>3.2. Exam skills</p> <p>3.3. Exam practice</p>		<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình các từ vựng về môn học. - Giảng giải các quy tắc ngữ pháp trong bài: Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và vị ngữ, cấu trúc so sánh hơn. - Tổ chức sinh viên học theo nhóm: Yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ trong giáo trình. - Giao nhiệm vụ sinh viên làm. - Chữa bài tập sinh viên làm, nhận xét, kết luận. - Nhận xét, đánh giá. - Giao nhiệm vụ về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép. - Đọc, tra từ mới và làm các yêu 	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			câu bài trang 31-42 tài liệu [1]. - Đọc, nghiên cứu tài liệu [2] trang 11-15. - Nghiên cứu tài liệu [3] trang 32-50.	
4	<p>Unit 4. Biodiversity</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các từ vựng về thiên nhiên, các thiên tai. - Sử dụng đúng câu chủ động và câu bị động. - Biết cách viết bài luận về quá trình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Language development</p> <p>4.2. Exam skills</p> <p>4.3. Exam practice</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình từ vựng về thiên nhiên, thiên tai. - Giảng giải cấu trúc câu mở đoạn gồm những phần nào và các cách viết câu mở đoạn đúng và hay, cấu trúc câu bị động. - Tổ chức sinh viên học theo nhóm: Yêu cầu mỗi nhóm tìm một chủ đề và viết câu mở đoạn. - Giao nhiệm vụ sinh viên làm: yêu cầu sinh viên làm các nhiệm vụ trang 48-53. - Chữa bài tập sinh viên làm, nhận xét, kết luận. - Nhận xét, đánh giá. - Giao nhiệm vụ về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép. - Đọc, tra từ mới và làm các yêu cầu bài trang 43-54 tài liệu [1]. - Đọc, nghiên cứu tài liệu [2] trang 16-21. - Nghiên cứu tài liệu [3] trang 51-69. 	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
5	<p>Unit 5. Global English</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các từ vựng về ngôn ngữ. - Hiểu các chức năng của động 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình quy tắc dùng dấu phẩy trong câu. - Giảng giải cấu trúc và cách viết câu 	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	từ thông báo và biết cách sử dụng chúng. Nội dung cụ thể: 5.1. Language development 5.2. Exam skills 5.3. Exam practice		đơn, câu ghép. - Tổ chức sinh viên học theo nhóm: Mỗi nhóm đọc một đoạn văn trong bài và viết câu mở đoạn cho đoạn văn đó. - Nghe đại diện các nhóm trình bày kết quả, nhận xét, kết luận. - Giao bài tập sinh viên làm. - Chữa bài tập sinh viên làm. - Nhận xét, đánh giá. - Giao nhiệm vụ về nhà. Sinh viên: - Lắng nghe, quan sát, ghi chép. - Đọc, tra từ mới làm các yêu cầu bài trang 55-61 tài liệu [1]. - Đọc, nghiên cứu tài liệu [2] trang 38-43. - Nghiên cứu tài liệu [3] trang 70-80.	
6	Unit 6. The internet Mục tiêu bài: - Cung cấp các từ vựng, thuật ngữ về mạng internet. - Biết cách đọc bảng biểu. - Hiểu và trình bày được bố cục của một bài luận Nội dung cụ thể: 6.1. Language development 6.2. Exam skills 6.3. Exam practice	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm. Giảng viên: - Thuyết trình các từ vựng, thuật ngữ về mạng internet. - Giảng giải các nguyên tắc khi viết các câu phát triển đoạn. - Tổ chức sinh viên học theo nhóm: Mỗi nhóm nhận một chủ đề và viết các câu phát triển đoạn. - Nghe sinh viên trình bày kết quả, nhận xét, kết luận. - Giao nhiệm vụ sinh viên làm. - Chữa bài tập sinh viên làm. - Nhận xét, đánh giá. - Giao nhiệm vụ về nhà. Sinh viên: - Lắng nghe, quan sát, ghi chép. - Đọc, tra từ mới và làm các yêu	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<p>câu bài trang 63-75 tài liệu [1].</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc, nghiên cứu tài liệu [2] trang 44-46. - Nghiên cứu tài liệu [3] trang 81-97. 	
7	<p>Unit 7. Consumer spending</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các từ vựng về đồ ăn, đồ uống và đồ tiêu dùng. - Biết cách miêu tả biểu đồ hình cột và đường. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Language development 7.2. Exam skills 7.3. Exam practice</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình các từ vựng về đồ ăn, đồ uống và đồ tiêu dùng. - Giảng giải các cách viết câu kết đoạn văn. - Tổ chức sinh viên học theo nhóm: Mỗi nhóm đọc một đoạn văn thiếu câu kết, nhiệm vụ là viết một câu kết đoạn. - Nghe sinh viên trình bày kết quả, nhận xét, kết luận. - Giao nhiệm vụ sinh viên làm theo cá nhân. - Chữa bài tập sinh viên làm. - Nhận xét, đánh giá. - Giao nhiệm vụ về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép. - Đọc, tra từ mới và làm các yêu cầu bài trang 76-81 tài liệu [1]. - Đọc, nghiên cứu tài liệu [2] trang 47-50. - Nghiên cứu tài liệu [3] trang 98-110. 	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
8	<p>Unit 8. Children and parents</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các từ vựng về trẻ em và bố mẹ. - Biết cách viết phần thân bài và kết bài. 	2 (1LT, 1KT)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình khái niệm, đặc điểm cấu trúc một đoạn văn. - Giảng giải các nguyên tắc viết câu mở đoạn, các câu phát triển ý và câu 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Language development</p> <p>8.2. Exam skills</p> <p>8.3. Exam practice</p>		<p>kết đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh viên học theo nhóm: mỗi nhóm làm một bài thuyết trình theo yêu cầu giảng viên giao. - Nghe đại diện các nhóm thuyết trình, nhận xét, kết luận. - Giao nhiệm vụ sinh viên làm. - Chữa bài tập sinh viên làm. - Nhận xét, đánh giá. - Giao nhiệm vụ về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép. - Đọc, tra từ mới và làm các yêu cầu bài trang 83-89 tài liệu [1]. - Đọc, nghiên cứu tài liệu [2] trang 51-56. - Nghiên cứu tài liệu [3] trang 111-127. - Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần. 	
9	<p>Unit 9. An ageing population</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các từ vựng về dân số, về con người. - Biết cách sử dụng các đại từ <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9.1. Language development</p> <p>9.2. Exam skills</p> <p>9.3. Exam practice</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình đặc điểm các loại câu: Câu đơn, câu phức, câu ghép. - Giảng giải cách sử dụng quy tắc viết hoa. - Giao nhiệm vụ sinh viên làm: Viết 1 đoạn văn hoàn chỉnh theo chủ đề giảng viên yêu cầu. - Chữa bài tập sinh viên làm. - Nhận xét, đánh giá. - Giao nhiệm vụ về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép. - Đọc, tra từ mới và làm các yêu cầu bài trang 90-98 tài liệu [1]. - Đọc, nghiên cứu tài liệu [2] 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			trang 57-60. - Nghiên cứu tài liệu [3] trang 128-145.	
10	<p align="center">Unit 10. Fame</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các từ vựng về các sự kiện. - Biết cách miêu tả thông tin trong bảng biểu. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10. 1. Language development</p> <p>10.2. Exam skills</p> <p>10.3. Exam practice</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình các từ vựng về chủ đề sự kiện. - Tổ chức sinh viên học theo nhóm. - Giao nhiệm vụ sinh viên làm. - Chữa bài tập sinh viên làm, nhận xét, kết luận. - Nhận xét, đánh giá. - Giao nhiệm vụ về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép. - Đọc, tra từ mới và làm các yêu cầu bài trang 99-110 tài liệu [1]. - Đọc, nghiên cứu tài liệu [2] trang (126-130). - Nghiên cứu tài liệu [3] trang 146-150. 	CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
11	<p align="center">Unit 11. The car</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các từ vựng về biển báo giao thông và các phương tiện giao thông. - Biết cách tóm tắt thông tin. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Language development</p> <p>11.2. Exam skills</p> <p>11.3. Exam practice</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình các từ vựng về biển báo giao thông và các phương tiện giao thông. - Chữa bài tập sinh viên làm, nhận xét, kết luận. - Nhận xét, đánh giá. - Giao nhiệm vụ về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép. - Đọc, tra từ mới và làm các yêu cầu bài học trang 111-120 tài liệu [1]. - Đọc, nghiên cứu tài liệu [2] 	CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			trang 131-141. - Nghiên cứu tài liệu [3] trang 152-165.	
12	<p>Unit 12. Practice test</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cấu trúc một bài thi viết IELTS - Hiểu và biết cách làm bài thi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>12.1. Language development</p> <p>12.2. Exam skills</p> <p>12.3. Exam practice</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình cấu trúc một bài thi viết IELTS - Tổ chức sinh viên học theo nhóm: mỗi nhóm sẽ viết dàn ý một đoạn văn mô tả quá trình theo chủ đề giảng viên yêu cầu. - Nghe sinh viên trình bày kết quả, nhận xét, kết luận. - Giao nhiệm vụ sinh viên làm. - Chữa bài tập sinh viên làm, nhận xét, kết luận. - Nhận xét, đánh giá. - Giao nhiệm vụ về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép. - Đọc, tra từ mới và làm các yêu cầu bài học trang 121-131 tài liệu [1]. - Đọc, nghiên cứu tài liệu [2] trang 95-99. - Nghiên cứu tài liệu [3] trang 166-179. 	CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

Hải Dương, ngày 09 tháng 08 năm 2022

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Đăng Tiên

TRƯỞNG BỘ MÔN



Trịnh Thị Chuyên

